

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

135

Mr. Pince

Môn học: Nói thương mại (22435502)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 30

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240007	Phạm Thị Ngọc	Ánh	27/09/2003	CCQ2324A	Ánh	8,7	5,0	6,5	
2	2123240026	Hứa Thị	Bích	07/03/1999	CCQ2324A	Hứa	9,1	5,8	7,1	
3	2123240021	Phan Hoàng	Châu	11/05/2004	CCQ2324A	Phan	9,2	7,2	8,0	
4	2123240009	Bà Thị Mỹ	Dáng	16/08/2000	CCQ2324A	Mỹ	9,5	9,2	9,3	
5	2123240191	Nguyễn Thành	Đạt	31/12/2004	CCQ2324A		0,0			
6	2123240025	Nguyễn Huỳnh	Đức	25/09/2005	CCQ2324A	Có thi	9,0	7,9	8,3	
7	2123240002	Trần Thị Trúc	Hà	18/07/1995	CCQ2324A	Trần	9,1	7,0	7,8	
8	2122240164	Phạm Gia Kỳ	Hương	27/06/2004	CCQ2224E	Hương	8,6	5,0	6,4	
9	2123240027	Đoàn Khắc	Huy	26/10/2005	CCQ2324A	Đoàn	9,0	7,9	8,3	
10	2123240020	Phan Minh	Huy	10/01/2004	CCQ2324A	Có thi	8,8	7,7	8,1	
11	2123240161	Giáp Thị Thanh	Huyền	06/12/2005	CCQ2324B	Huyền	9,0	7,8	8,3	
12	2123240008	Đặng Ngọc	Khải	04/12/2004	CCQ2324A	Có thi	8,8	7,3	7,9	
13	2123240011	Trần Khánh	Minh	18/05/2002	CCQ2324A	Minh	9,2	7,8	8,4	
14	2123240001	Bùi Trà	My	12/10/2003	CCQ2324A	My	9,3	7,8	8,4	
15	2122240200	Huỳnh Thị Trúc	My	25/10/2004	CCQ2224E	Quang	8,8	8,5	8,6	
16	2123240003	Châu Kim	Ngân	26/03/2003	CCQ2324A	Ngân	9,0	5,6	7,0	
17	2123240014	Trần Thị Kim	Ngân	28/08/2005	CCQ2324A	Trần	9,1	7,8	8,3	
18	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương	Nguyên	02/11/2005	CCQ2324A	Phương	8,2	5,3	6,5	
19	2123240013	Hà Thị Ánh	Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	Hà	9,2	9,2	9,2	
20	2123240005	Huỳnh Lương Khánh	Nhi	07/06/2003	CCQ2324A	Nhi	9,2	9,2	9,2	
21	2123240004	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/11/2003	CCQ2324A	Nhi	8,8	4,6	6,3	
22	2123240006	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	14/09/2003	CCQ2324A	Thắm	9,5	9,2	9,3	
23	2123240024	Lê Vũ Phương	Thảo	20/10/2005	CCQ2324A	Thảo	9,0	8,1	8,5	
24	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thị	22/02/2004	CCQ2324A	Thị	9,5	8,6	9,0	
25	2123240017	Hà Minh	Thư	02/02/2005	CCQ2324A	Thư	9,1	6,3	7,4	
26	2123240018	Huỳnh Thị Anh	Thư	29/10/2005	CCQ2324A	Thư	8,7	5,9	7,0	
27	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	Thương	8,3	4,4	5,0	
28	2123240051	Nguyễn Thị Chung	Thúy	10/10/2005	CCQ2324B	Thúy	8,5	4,1	5,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

135

Mr. Ponce

Môn học: Nôi thương mại (22435502)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 30

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trang	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240054	Phạm Thị Thùy	Trang	20/09/2005	CCQ2324B		<i>(Signature)</i>	9,0	6,6	5,6	
30	2123240028	Trương Thị Hà	Vy	14/10/2005	CCQ2324A		<i>(Signature)</i>	8,5	4,3	6,0	
31	2122240120	Trần Hải	Yến	19/12/2004	CCQ2224E		<i>(Signature)</i>	9,0	8,0	8,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

A. 33
H: 0

136

Mr. Ponce

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Nói thương mại (22435503)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 23.

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240130	Đặng Lê Quốc Bảo	22/08/2005	CCQ2324E			6,3			
2	2123240132	Nguyễn Phạm Hồ	Điệp	24/06/2005	CCQ2324E		8,5	6,8	7,5	
3	2123240154	Văn Gia	Hân	18/10/2005	CCQ2324E		9,3	7,8	8,4	
4	2123240134	Nguyễn Minh	Hiếu	24/08/2005	CCQ2324E		9,2	5,3	6,9	
5	2123240131	Đặng Thị Thanh	Huệ	24/07/2005	CCQ2324E		9,2	5,5	7,0	
6	2123240140	Lê Gia	Huy	29/05/2005	CCQ2324E		8,2	5,2	6,4	
7	2123240138	Lê Thị Ý	Khuyên	06/09/2005	CCQ2324E		9,0	5,3	6,8	
8	2123240135	Nguyễn Đặng Phương	Linh	02/09/2005	CCQ2324E		9,0	8,0	8,4	
9	2123240144	Đào Nguyễn Thanh	Ly	12/05/2005	CCQ2324E		9,3	7,7	8,3	
10	2122240116	Phạm Quang	Minh	29/10/2003	CCQ2224D		9,0	5,1	6,7	
11	2123240137	Lê Nguyễn Thị Ngọc	Nghi	30/04/2005	CCQ2324E		8,5	7,3	7,8	
12	2122240140	Võ Thị Mỹ	Ngọc	13/12/2004	CCQ2224E		8,6	6,5	7,3	
13	2123240157	Võ Thị Như	Ngọc	10/07/2005	CCQ2324E		9,3	8,5	8,8	
14	2123240150	Võ Nguyễn Minh	Nhật	19/06/2005	CCQ2324E		8,5	8,4	8,4	
15	2123240141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27/05/2004	CCQ2324E		8,5	8,2	8,3	
16	2123240180	Bùi Thúy	Oanh	24/09/2005	CCQ2324E		9,0	6,1	7,3	
17	2123240146	Vũ Thành	Phước	31/08/2005	CCQ2324E		9,4	8,0	8,6	
18	2123240153	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	27/06/2005	CCQ2324E		9,2	7,8	8,4	
19	2123240133	Nguyễn Như	Quỳnh	02/03/2005	CCQ2324E		9,1	6,9	7,8	
20	2123240151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10/11/2005	CCQ2324E		9,5	7,8	8,5	
21	2123240148	Trần Nguyễn Ngọc	Quỳnh	21/06/2005	CCQ2324E		9,2	8,3	8,7	
22	2123240149	Nguyễn Thị	Thắm	07/07/2005	CCQ2324E		8,8	4,2	6,0	
23	2123240139	Trần Thị Phương	Thanh	04/02/2005	CCQ2324E		9,4	5,3	6,9	
24	2123240142	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/02/2005	CCQ2324E		8,8	7,5	8,0	
25	2123240155	Lê Thị Thanh	Thúy	29/07/2005	CCQ2324E		9,0	7,5	8,1	
26	2123240128	Đoàn Văn	Tiến	13/04/2005	CCQ2324E		9,3	8,8	9,0	
27	2123240201	Lê Hữu	Trác	02/04/1999	CCQ2324D		9,3	9,3	9,3	
28	2123240205	Bùi Thị Ngọc	Trâm	15/09/2005	CCQ2324E		8,5	4,5	6,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nối thương mại (22435503)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 33

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trang	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240202	Lê Thị Thùy	Trang	29/12/1999	CCQ2324E			9,0	7,0	7,8	
30	2123240126	Nguyễn Lê Tuyết	Trình	23/09/2003	CCQ2324E			8,8	4,5	6,2	
31	2123240129	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	05/06/2005	CCQ2324E			8,7	5,6	6,8	
32	2123240156	Nguyễn Thị Thanh	Tuyển	16/11/2005	CCQ2324E			8,6	5,0	6,4	
33	2122240095	Trần Phạm Long	Vũ	19/03/2004	CCQ2224D			9,0	6,1	7,3	
34	2123240136	Phạm Nguyễn Khánh	Vy	15/03/2005	CCQ2324E			9,1	8,3	8,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nói thương mại (22435504)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B103

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240067	Lương Thị Thủy	Ái	30/09/2005	CCQ2324C		9,2	8.0	8.5	
2	2122240166	Trần Quang	Bình	30/04/2003	CCQ2224E		8,2	6.5	7.2	
3	2123240083	Nguyễn Văn	Cường	12/10/2005	CCQ2324C		8,0			
4	2123240077	Võ Minh	Diệt	01/02/2002	CCQ2324C		8,5	4.9	6.3	
5	2123240086	Đỗ Thị Thùy	Dương	17/03/2005	CCQ2324C		9,0	1.0	4.2	
6	2123240062	Nguyễn Thị Hương	Giang	30/09/2005	CCQ2324C		9,2	5.5	7.0	
7	2123240070	Trần Đức	Khánh	14/05/2001	CCQ2324C		8,5	6.0	7.0	
8	2123240200	Huỳnh Đăng	Khoa	21/01/1998	CCQ2324C		9,1	7.8	8.3	
9	2122240133	Lâm Trung	Kiên	17/10/2004	CCQ2224E		8,2	5.8	6.8	
10	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái	Liên	27/05/2005	CCQ2324C		9,0	4.0	6.0	
11	2123240076	Đinh Lê Khánh	Linh	30/04/2005	CCQ2324C		9,3	9.0	9.1	
12	2123240091	Phan Thị Ngọc	Linh	12/04/2005	CCQ2324C		9,3	8.5	8.8	
13	2123240080	Phạm Đào Uyên	Minh	24/08/2005	CCQ2324C		9,1	4.5	6.3	
14	2123240075	Nguyễn Thanh	Ngân	15/03/2005	CCQ2324C		9,3	6.0	7.3	
15	2123240082	Tôn Nữ Gia	Nguyễn	01/04/2005	CCQ2324C		8,7	5.1	6.5	
16	2123240068	Đặng Thị Yến	Nhi	02/12/2005	CCQ2324C		9,0	4.6	6.4	
17	2123240084	Nguyễn Tâm	Như	01/07/2005	CCQ2324C		8,8	4.8	6.4	
18	2123240069	Nguyễn Thị Bích	Như	28/10/2005	CCQ2324C		9,3	8.3	8.8	
19	2123240085	Phan Thị Huỳnh	Như	19/04/2005	CCQ2324C		8,7			
20	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh	Nữ	28/01/2005	CCQ2324C		8,8	6.3	7.3	
21	2123240081	Vũ Thị Anh	Phương	29/08/2005	CCQ2324C		9,0	6.4	7.4	
22	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan	Trâm	25/02/2005	CCQ2324C		8,7	4.5	6.2	
23	2123240090	Đặng Thị Thu	Trân	18/06/2005	CCQ2324C		9,0	4.3	6.2	
24	2123240066	Phạm Thị Thủy	Trang	17/08/2005	CCQ2324C		8,5			
25	2123240092	Phan Thị Hoài	Trinh	29/01/2005	CCQ2324D		8,2	4.1	5.7	
26	2123240088	Trần Nguyễn Kiều	Trinh	25/06/2005	CCQ2324C		8,7	0.3	3.7	
27	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình	Uy	09/11/2005	CCQ2324C		8,8	5.5	6.8	
28	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý	Vân	03/07/2005	CCQ2324C		9,1	4.3	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học: Nói thương mại (22435504)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 28

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Vi	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	06/07/2005	CCQ2324C			8,8	4,5	62	
30	2123240078	Lê Trần Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2324C			8,0			
31	2123240063	Đồng Quang	Vinh	24/01/2005	CCQ2324C			9,1	7,5	8,1	
32	2123240116	Dương Thị Như	Ý	04/10/2005	CCQ2324C			8,8	7,6	8,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2024-2025)

A. 28
H. O.

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

138

Mr. Ponce

Môn học: Nối thương mại (22435506)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B104

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240172	Đàm Thị Mỹ An	02/12/2005	CCQ2324F			9,0	8,6	8,8	
2	2123240165	Dương Nguyễn Khánh An	26/11/2005	CCQ2324F			9,0	5,0	6,6	
3	2123240171	Nguyễn Thị Ánh	04/01/2005	CCQ2324F			9,2	5,2	6,8	
4	2122240139	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	30/01/2004	CCQ2224E			8,7	6,0	7,1	
5	2123240181	Nguyễn Hải Đăng	04/02/2004	CCQ2324F			9,2	8,4	8,7	
6	2123240169	Trần Châu Đoan	16/08/2005	CCQ2324F			8,7	4,1	5,9	
7	2123240176	Đinh Thị Thùy Dương	25/06/2005	CCQ2324F			9,1	8,6	8,8	
8	2122240141	Nguyễn Thị Thu Hà	23/02/2004	CCQ2224E			9,1	6,8	7,7	
9	2123240188	Nguyễn Thị Hiền	02/01/2004	CCQ2324F			9,0	4,1	6,1	
10	2123240184	Phạm Huỳnh Hoa	07/03/2002	CCQ2324F			8,7	7,5	8,0	
11	2123240167	Nguyễn Thị Xuân Huỳnh	30/07/2005	CCQ2324F			8,5	4,8	6,3	
12	2123240159	Đỗ Thị Thùy Linh	22/11/2005	CCQ2324F			9,2	5,7	7,1	
13	2123240178	Huỳnh Kim Ngân	02/04/2005	CCQ2324F			9,3	8,9	9,1	
14	2123240190	Nguyễn Bảo Gia Ngân	11/06/2005	CCQ2324F			9,2	8,7	8,9	
15	2123240174	Nguyễn Thị Thanh Ngân	03/06/1999	CCQ2324F			9,0	6,5	7,5	
16	2123240160	Lê Như Ngọc	05/08/2005	CCQ2324F			9,3	8,6	8,9	
17	2123240170	Đặng Thị Yến Nhi	19/10/2005	CCQ2324F			9,2	8,4	8,7	
18	2123240189	Lê Thị Huỳnh Như	13/08/2003	CCQ2324F			0,0			
19	2123240187	Nguyễn Thị Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F			8,3	4,6	6,1	
20	2123240158	Nguyễn Phước Thành	08/08/2005	CCQ2324F			9,2	5,9	7,2	
21	2123240183	Đỗ Nguyễn Phương Thảo	09/10/2005	CCQ2324F			8,7	6,7	7,5	
22	2123240179	Nguyễn Thị Thanh Thảo	18/12/2005	CCQ2324F			9,3	8,2	8,6	
23	2123240168	Lê Nguyễn Duy Thịnh	29/04/2005	CCQ2324F			8,0	5,1	6,3	
24	2123240206	Thị Thơm	26/08/2002	CCQ2324F			8,7	5,6	6,8	
25	2123240173	Lê Minh Thư	03/12/2005	CCQ2324F			9,2	6,4	7,5	
26	2123240185	Vũ Minh Thư	16/08/2005	CCQ2324F			9,2	8,6	8,8	
27	2123240182	Huỳnh Lê Tường Vi	20/05/2005	CCQ2324F			9,5	9,2	9,3	
28	2123240175	Nguyễn Thị Diễm Vy	20/11/2005	CCQ2324F			8,7	6,7	7,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 GV. Viên chấm thi 1 GV. Viên chấm thi 2

Môn học: Nối thương mại (22435506)

Ngày thi: 22/02/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B104

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240162	Nguyễn Thị Kim Xuyến	16/10/2003	CCQ2324F		Xuyến	9,0	7,8	83	